

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM XUYỀN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HS-ST

Ngày: 15/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYỀN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Dũng, ông Bùi Quang Huân

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2024/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HS ngày 30/12/2024 đối với:

Bị cáo: **Trần Văn H.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 10 tháng 5 năm 1997. Tại xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Hưng Tân, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: Lớp 11/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ, đảng phái: Quân chủng. Con ông: Trần Văn Hà; Sinh năm 1962; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con bà: Nguyễn Thị Thiệu; Sinh năm 1964; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Hiện cả hai đang sinh sống và cư trú tại thôn Hưng Tân, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con út trong gia đình. Vợ: Hà Thị Ngọc O; Sinh năm: 1998; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Hưng Tân, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Con: Bị cáo có 03 người con, đứa lớn sinh năm 2017, đứa nhỏ sinh năm 2024. Tiền án, tiền sự: Không. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo Trần Văn H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp và thương mại Hưng An. Người đại diện theo pháp luật: Anh Thái Bá H, sinh năm 1978; Địa chỉ: xóm 1, xã Diễn Thọ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An - vắng mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Chính T, sinh năm 1958; nghề nghiệp: Lao động tự do. Địa chỉ: thôn Hưng Tân, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh – có mặt.

+ Chị Vương Thị L, sinh năm 1986; nghề nghiệp: Lao động tự do. Địa chỉ: thôn Hưng Tân, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh – có mặt.

+ Ông Nguyễn Văn Th, sinh ngày 02/9/1966; nghề nghiệp: Lao động tự do. Địa chỉ: thôn 8, xã Cẩm Quang, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh – vắng mặt.

+ Chị Hà Thị Ngọc O, sinh năm 1998; nghề nghiệp: Lao động tự do. Địa chỉ: thôn Hưng Tân, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh – vắng mặt

- *Người làm chứng*: Chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 11/02/1979; Địa chỉ: thôn Hưng Tân, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp và thương mại Hưng An, có trụ sở chính tại Xóm 1, Tây Thọ, xã Diễn Thọ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An do ông Thái Bá H, sinh năm 1978, hộ khẩu thường trú: Xóm 1, xã Diễn Thọ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, nơi tạm trú: thôn Hưng Tân, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh - Làm giám đốc có ký Hợp đồng nhận thầu thi công xây dựng cột và kéo dây từ cột số 139 đến cột số 147, thuộc công trình thi công đường điện 500 KV, tuyến Quảng Trạch - Quỳnh Lưu đi qua địa bàn huyện Cẩm Xuyên với Công ty cổ phần xây lắp và dịch vụ Sông Đà (Đơn vị giao thầu) từ ngày 15/01/2024. Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 10/7/2024, anh Hải đi kiểm tra vật tư để thi công tại vị trí cột số 145, thuộc địa phận thôn Hưng Tân, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, phát hiện bị mất số lượng lớn ốc Bu-lông và thanh liên kết nối đang tập kết để thi công, nên đã tổ chức tìm kiếm. Quá trình tìm kiếm, phát hiện tại cửa hàng thu mua phế liệu của ông Nguyễn Văn Th, thuộc địa phận tổ dân phố 16, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh có số lượng tài sản, vật tư giống của mình bị mất nên đã làm đơn trình báo cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên.

Quá trình điều tra xác định được bị cáo Trần Văn H đã thực hiện hành vi lấy trộm số ốc bu - lông và đối tượng Nguyễn Chính T là người đã lấy trộm số thanh kim loại nêu trên, cụ thể:

*** *Hành vi của bị cáo Trần Văn H:***

Từ khoảng đầu tháng 6/2024, trong quá trình làm trang trại của gia đình gần vị trí thi công cột điện 145, Trần Văn H nhận được phân việc thi công giải tỏa khu vực xung quanh cột điện số 145. Đến khoảng cuối tháng 6/2024 thì hoàn thành công việc. Quá trình làm việc ở đây, Hoàn đã nhặt các đoạn cáp sắt bị đứt, gãy, hư hỏng bỏ vào 02 bì xác rắn (01 bì đem cất ở trang trại và 01 bì đưa về nhà ở của gia đình) để bán cho người thu mua sắt vụn; Hoàn nhìn thấy những bì xác rắn, bên trong đựng các ốc bu-lông để thành đồng ở vị trí cách chân cột điện số 145 khoảng 10 mét, hàng ngày khi công nhân đi làm thường có người đến lấy để làm, cũng có người chở đến bỏ sung, nhưng không thấy ai trông coi. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 02/7/2024, do nhận thấy số ốc bu - lông để ở đó không có ai trông coi nên Hoàn nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Biết chị Vương Thị L sinh năm 1986, trú cùng thôn Hưng Tân, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, là người chuyên thu mua đồ phế liệu, nhưng Hoàn không có số điện thoại của Liên nên đi sang nhà của chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979 (Là hàng xóm của Hoàn), để xin số điện thoại của chị Liên. Khi gặp chị Lam đang ngồi chơi trước nhà, Hoàn nói “Cho em xin số chị Liên với”, chị

Lam hỏi lại “Xin số mần chi đó”, Hoàn trả lời “Xin để hỏi chị Liên coi mua cáp sắt không”, Lam nói tiếp “Rửa để chị hỏi cho luôn”, Hoàn đồng ý. Chị Lam lấy chiếc điện thoại gọi đến số điện thoại 0348.041.086 của Liên và nói với Liên “*em ơi có ít dây cáp đây em có mua không*”, Liên hỏi lại “*cáp chi, của ai*”, Lam trả lời “*cáp của Hoàn Hà, cứ lên đây coi, mua được thì mua*”, lúc này Hoàn nói vọng vào “*có ít ốc đây chị có mua không thì cầm cân lên đây*”, ý là ngoài dây cáp ra Hoàn còn có ít ốc nữa, sau đó chị Lam tắt máy và nói lại với Hoàn rằng “*hắn có mua, tởn hắn lên*”. Tiếp đó, Hoàn đi bộ về nhà, lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu trắng- nâu- đen, biển kiểm soát: 38P1- 428.49 điều khiển đi đến khu vực gần chân cột điện số 145 nơi có số ốc bu - lông nói trên. Khi đến nơi, Hoàn dừng xe ngay sát đồng ốc bu - lông, xuống xe, tắt máy, dùng hai tay vác lần lượt 03 (Ba) bì xác rắn đựng ốc bu - lông lên xe, đề 02 (Hai) bì trước xe, 01 (Một) bì sau xe, rồi điều khiển xe chở số ốc bu - lông này về để trước cổng nhà, rồi đi vào nhà vác 01 (Một) bì xác rắn màu trắng bên trong chứa số dây cáp sắt vụn do Hoàn nhặt được trong quá trình đi làm công trình trước đó và mang ra để cùng số ốc bu - lông vừa lấy được. Một lúc sau, chị Liên điều khiển xe mô tô mang theo chiếc cân bàn đi đến cổng nhà Hoàn. Tại đây, Hoàn cùng chị Liên vác từng bì ốc bu - lông và dây cáp sắt mang sang phía lề đường đối diện cổng nhà Hoàn để cân. Lúc này, Hoàn có hỏi chị Liên “*Chị mua sắt mấy*” thì chị Liên trả lời “*Chị mua giá 73*”, ý là mua ốc bu- lông và dây cáp với giá 7.300 đồng/01kilôgam, Hoàn đồng ý bán. Lúc này chị Liên mở bì xác rắn đựng ốc bu - lông và bì xác rắn đựng dây cáp ra thấy dây cáp dính nhiều nước và dầu, bị gỉ sét, còn ốc bu- lông bị dính nhiều bùn đất, nghĩ là đồ phế liệu nên chị Liên đồng ý mua. Trong lúc đang tiến hành cân số ốc bu - lông và dây cáp nói trên thì Trần Văn H nói với chị Liên “*Có lấy nữa không*”, chị Liên trả lời “*Có chứ*” ý là có mua tiếp, Hoàn nói “*Rửa thì ngồi đó chờ em đi lấy tiếp về cân luôn*”, chị Liên đồng ý. Sau đó, Trần Văn H điều khiển xe mô tô đến vị trí cũ lấy thêm 03 (Ba) bì xác rắn bên trong đựng số ốc bu - lông đặt lên xe mô tô rồi điều khiển xe đi đến trại của gia đình Hoàn ở gần đó lấy thêm 01 (Một) bì xác rắn bên trong đựng các đoạn dây cáp rồi cho lên xe mô tô chở về nhà mình. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, khi Hoàn về đến cổng nhà của mình, lúc này Hoàn và chị Liên cùng nhau cân được tổng cộng 416kg (*Bốn trăm mười sáu kilôgam*), gồm: 362kg (*Ba trăm sáu mươi hai kilôgam*) ốc bu- lông các loại và 54kg (*Năm mươi tư kilôgam*) dây cáp, Hoàn và chị Liên thống nhất trừ đi 05kg (*Năm kilôgam*) bao bì, còn lại 411kg (*Bốn trăm mười một kilôgam*), thống nhất giá là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), trong đó giá 362kg (*Ba trăm sáu mươi hai kilôgam*) ốc bu- lông các loại là 2.642.600 đồng (*Hai triệu sáu trăm bốn hai nghìn sáu trăm đồng*). Do chị Liên không mang đủ tiền nên đã trả trước cho Hoàn 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*), còn thiếu 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). Tiếp đó, chị Liên cất số ốc bu- lông và dây cáp tại nhà rơm của chị Lam rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến khoảng 15 giờ ngày 03/7/2024, chị Vương Thị L gọi điện thoại cho ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1966, trú tại thôn 8, xã Cẩm Quang, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh - là người chuyên thu mua phế liệu, để bán lại cho ông Thiệu số ốc bu - lông và dây cáp nói trên. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, chị Liên dẫn ông Thiệu đi đến chỗ cất số ốc bu- lông và dây cáp, tại đây Liên thoả thuận bán cho ông Thiệu 362kg

(Ba trăm sáu mươi hai kilôgam) ốc bu- lông các loại và 54kg (Năm mươi tư kilôgam) dây cáp với giá 3.450.000 đồng (Ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó: 362kg (Ba trăm sáu mươi hai kilôgam) ốc bu- lông các loại với giá 362kg x 8.300 đồng = 3.004.600 đồng (Ba triệu không trăm linh bốn nghìn sáu trăm đồng), Liên thu lợi bất chính số tiền 362.000 đồng (Ba trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Đến chiều ngày 04/7/2024, Vương Thị L đã trả nốt số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) còn thiếu cho Trần Văn H. Đến ngày 24/7/2024, Trần Văn H đã đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐG ngày 01/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cẩm Xuyên, xác định: 65 (Sáu mươi lăm) bu - lông, loại M30x110, ký hiệu TAHU 8.8, dài 13 cm, đường kính rộng nhất 05 cm, đường kính nhỏ nhất 2,5 cm, màu bạc, có trị giá là **4.634.500 đồng** (Bốn triệu sáu trăm ba mươi tư nghìn năm trăm đồng); 433 (Bốn trăm ba mươi ba) bu- lông, loại M24x65, ký hiệu TAHU 8.8, dài 09 cm, đường kính rộng nhất 04 cm, đường kính nhỏ nhất 2 cm, màu bạc, có trị giá là **13.033.300 đồng** (Mười ba triệu không trăm ba mươi ba nghìn ba trăm đồng); 516 (Năm trăm mười sáu) bu- lông, loại M16x55, ký hiệu TAHU 6.6, dài 5,5 cm, đường kính rộng nhất 2,8 cm, đường kính nhỏ nhất 1,3 cm, màu bạc, có trị giá là **5.263.200 đồng** (Năm triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm đồng). Tổng giá trị là **22.931.000 đồng** (Hai mươi hai triệu chín trăm ba mươi một nghìn đồng).

*** Hành vi của Nguyễn Chính T:**

Đối với Nguyễn Chính T, sinh năm 1958; trú tại: Thôn Hưng Tân, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Từ ngày 08/6/2024 đến ngày 24/6/2024 đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần cách nhau khoảng 02 ngày, tổng cộng 53 thanh kim loại. Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 47/KL-HĐĐG ngày 01/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cẩm Xuyên, xác định: 08 (Tám) thanh kim loại hình chữ nhật, kích thước 80 x 5 cm, dày 0,4 cm, trên bề mặt có 03 lỗ đều nhau, màu bạc; 13 (Mười ba) thanh kim loại hình chữ nhật, kích thước 90 x 5 cm, dày 0,4 cm, trên bề mặt có 04 lỗ đều nhau, màu bạc; 06 (Sáu) thanh kim loại hình chữ nhật, kích thước 84 x 5 cm, dày 0,4 cm, trên bề mặt có 03 lỗ đều nhau, màu bạc; 04 (Bốn) thanh kim loại hình chữ nhật, kích thước 70 x 5 cm, dày 0,4 cm, trên bề mặt có 02 lỗ đều nhau, màu bạc; 10 (Mười) thanh kim loại, hình chữ “V”, dài 78 cm, kích thước mỗi cạnh 5 x 5 cm, bề mặt có 04 lỗ, màu đỏ; 06 (Sáu) thanh kim loại, hình chữ “V”, dài 74 cm, kích thước mỗi cạnh 5 x 5 cm, bề mặt có 02 lỗ, màu đỏ; 06 (Sáu) thanh kim loại, hình chữ “V”, dài 63 cm, kích thước mỗi cạnh 4,5 x 4,5 cm, bề mặt có 02 lỗ, màu bạc. Tổng giá trị là **4.120.000 đồng** (Bốn triệu một trăm hai mươi nghìn đồng). Sau đó bán lại cho chị Vương Thị L với giá 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Vương Thị L bán lại số tài sản trên cho ông Nguyễn Văn Th với giá 854.900 đồng (Tám trăm năm mươi tư nghìn chín trăm đồng). Do ông Thiệu là đầu mối chuyên thu mua phế liệu, chị Liên là người chuyên thu mua phế liệu nhập cho ông Thiệu nên việc mua bán diễn ra bình thường, ông Thiệu không hỏi và không biết những tài sản mà chị Liên bán là do người khác phạm tội mà có. Sau khi biết số ốc bu- lông và số thanh sắt hình chữ nhật, hình

chữ “V” mà mình đã mua từ chị Vương Thị L là tài sản do người khác trộm cắp mà có nên ngày 10/7/2024, ông Nguyễn Văn Th đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên.

Xe mô tô biển kiểm soát 38P1- 428.49 mà Trần Văn H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe đăng ký tên anh Nguyễn Hồng Sơn, sinh năm 1992, địa chỉ: thôn Tân Tiến, xã Thạch Tân (nay là Tân Lâm Hương), huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh); năm 2020, anh Sơn đã bán lại chiếc xe trên cho bị cáo Trần Văn H sử dụng làm phương tiện đi lại chung cho bị cáo Trần Văn H và vợ là chị Hà Thị Ngọc O, sinh năm 1998, trú tại thôn Hưng Tân, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Khi mua bán do Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô bị mất nên anh Sơn và Hoàn không lập giấy tờ thể hiện việc mua bán. Vì vậy, xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38P1- 428.49 là tài sản chung của bị cáo Trần Văn H và vợ là chị Hà Thị Ngọc O.

Theo kết luận định giá số 54/KL-HĐĐG ngày 10/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cẩm Xuyên, xác định: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38P1- 428.49 có giá trị 1.100.000 đồng (*Một triệu một trăm nghìn đồng*).

*** Về thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:** Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên thu giữ các vật chứng gồm:

+ Ông Nguyễn Văn Th tự nguyện giao nộp:

- 65 (Sáu mươi lăm) bu lông, loại M30x110, ký hiệu TAHU 8.8, dài 13 cm, đường kính rộng nhất 05 cm, đường kính nhỏ nhất 2,5 cm, màu bạc;

- 433 (Bốn trăm ba mươi ba) bu lông, loại M24x65, ký hiệu TAHU 8.8, dài 09 cm, đường kính rộng nhất 04 cm, đường kính nhỏ nhất 2 cm, màu bạc;

- 516 (Năm trăm mười sáu) bu lông, loại M16x55, ký hiệu TAHU 6.6, dài 5,5 cm, đường kính rộng nhất 2,8 cm, đường kính nhỏ nhất 1,3 cm, màu bạc;

- 08 (Tám) thanh kim loại hình chữ nhật, kích thước 80 x 5 cm, dày 0,4 cm, trên bề mặt có 03 lỗ đều nhau, màu bạc, nặng 12 kilôgam;

- 13 (Mười ba) thanh kim loại hình chữ nhật, kích thước 90 x 5 cm, dày 0,4 cm, trên bề mặt có 04 lỗ đều nhau, màu bạc, nặng 22,5 kilôgam;

- 06 (Sáu) thanh kim loại hình chữ nhật, kích thước 84 x 5 cm, dày 0,4 cm, trên bề mặt có 03 lỗ đều nhau, màu bạc, nặng 9,5 kilôgam;

- 04 (Bốn) thanh kim loại hình chữ nhật, kích thước 70 x 5 cm, dày 0,4 cm, trên bề mặt có 02 lỗ đều nhau, màu bạc, nặng 4,5 kilôgam;

- 10 (Mười) thanh kim loại, hình chữ “V”, dài 78 cm, kích thước mỗi cạnh 5 x 5 cm, bề mặt có 04 lỗ, màu đỏ, nặng 23,5 kilôgam;

- 06 (Sáu) thanh kim loại, hình chữ “V”, dài 74 cm, kích thước mỗi cạnh 5 x 5 cm, bề mặt có 02 lỗ, màu đỏ, nặng 17 kilôgam;

- 06 (Sáu) thanh kim loại, hình chữ “V”, dài 63 cm, kích thước mỗi cạnh 4,5 x 4,5 cm, bề mặt có 02 lỗ, màu bạc, nặng 14 kilôgam.

Những vật chứng nêu trên hiện đã trả lại cho anh Thái Bá H- Giám đốc Công ty TNHH xây lắp và thương mại Hưng An.

+ *Thu giữ của Trần Văn H*: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, số loại DREAM, màu sơn: trắng- đen- nâu, số khung: VPJDCG013PJ030274, số máy: VPJL1P50FMG030373, mang biển kiểm soát 38P1- 428.49, đã qua sử dụng, bị vỡ một phần đèn hậu. Hiện chưa xử lý, chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên để xử lý theo quy định.

* **Về trách nhiệm dân sự**: Quá trình điều tra bị cáo Trần Văn H đã tự nguyện trả lại cho chị Vương Thị L 2.642.600 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc bán 362kg (*Ba trăm sáu mươi hai kilôgam*) ốc bu- lông cho chị Liên; ông Nguyễn Chính T đã trả lại 750.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc bán 103kg (*Một trăm linh ba kilôgam*) thanh kim loại hình chữ nhật và hình chữ “V” cho chị Liên; chị Liên đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Th tổng số tiền là 3.859.500 đồng từ việc bán lại 362kg (*Ba trăm sáu mươi hai kilôgam*) ốc bu- lông và 103kg (*Một trăm linh ba kilôgam*) thanh kim loại hình chữ nhật và hình chữ “V” cho ông Thiệu. Sau khi nhận lại đầy đủ số tài sản bị mất trộm, đại diện theo pháp luật của người bị hại là ông Thái Bá H không yêu cầu bị cáo Trần Văn H và ông Nguyễn Chính T phải bồi thường dân sự.

Với hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số: 53/CT-VKSC ngày 22/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H sự tù 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” thời gian thử thách 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử khoan giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] *Về tính hợp pháp của quyết định và hành vi của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo là khách quan, phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Vào ngày 02/7/2024, tại khu vực thi công cột điện số 145 đường dây điện 500KV Bắc- Nam, mạch 3 đoạn Quảng Trạch- Quỳnh Lưu, thuộc địa phận thôn Hưng Tân, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản,

Trần Văn H đã thực hiện hành vi trộm cắp 65 (*Sáu mươi lăm*) bu- lông, loại M30x110, ký hiệu TAHU 8.8; 433 (*Bốn trăm ba mươi ba*) bu- lông, loại M24x65, ký hiệu TAHU 8.8 và 516 (*Năm trăm mười sáu*) bu- lông, loại M16x55, ký hiệu TAHU 6.6, tổng trị giá **22.931.000 đồng** (*Hai mươi hai triệu chín trăm ba mươi một nghìn đồng*) của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp và thương mại Hưng An do anh Thái Bá H làm giám đốc, rồi bán lại cho chị Vương Thị L với giá 2.642.600 đồng (*Hai triệu sáu trăm bốn hai nghìn sáu trăm đồng*), thu lợi bất chính 2.642.600 đồng (*Hai triệu sáu trăm bốn hai nghìn sáu trăm đồng*). Trong vụ án này, chỉ một mình Trần Văn H thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi trên của Trần Văn H đã cấu thành tội *Trộm cắp tài sản*”, tội danh và hình phạt được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, việc xét xử bị cáo về tội danh, điều luật như Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tình tiết tăng nặng: Không; Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trần Văn H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; “Đầu thú”, “Bị cáo có hành động cứu người đuối nước vào năm 2020, được chính quyền địa phương xác nhận”, theo quy định tại các Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về tính chất hành vi phạm tội và hình phạt*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản rồi lén lút chiếm đoạt với tổng trị giá 22.931.000 đồng. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Bị cáo có hành động cứu người đuối nước vào năm 2020, được chính quyền địa phương xác nhận; đầu thú; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ nghiêm như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Chính T, 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần cách nhau khoảng 02 ngày, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 4.120.000 đồng. Tuy nhiên, Nguyễn Chính T không dựa vào việc trộm cắp tài sản nói trên làm nguồn sống chính, việc lấy trộm tài sản không liên tục về mặt thời gian, không vì lý do khách quan cản trở hành vi chiếm đoạt tài sản. Tang số mỗi lần lấy trộm tương đương nhau nên xác định đều dưới 2.000.000 đồng. Bên cạnh đó, ông Nguyễn Chính T chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi chiếm đoạt tài sản. Do đó, hành vi của Nguyễn Chính T không đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật

hình sự. Hiện Công an huyện Cẩm Xuyên đã ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 55/QĐ-XPHC ngày 01/11/2024 về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 2.500.000 đồng; Nguyễn Chính T đã thi hành xong việc nộp phạt cùng ngày.

Đối với Vương Thị L (Làm nghề thu mua phế liệu), đã trực tiếp thu mua những tài sản do Trần Văn H và Nguyễn Chính T trộm cắp mà có. Tuy nhiên khi mua bán, chị Liên không biết những tài sản trên là do bị cáo Trần Văn H và ông Nguyễn Chính T trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với Vương Thị L là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn Th (Là đầu mối chuyên thu mua phế liệu), đã mua số tài sản mà bị cáo Trần Văn H và ông Nguyễn Chính T trộm cắp mà có từ chị Vương Thị L. Tuy nhiên khi mua bán, ông Thiệu không biết những tài sản trên là do người khác trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn Th là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thị L, người đã sử dụng điện thoại của mình gọi cho Vương Thị L để hẹn chị Liên đến thu mua tài sản do Trần Văn H bán, theo lời nhờ của Trần Văn H. Tuy nhiên chị Lam không biết số tài sản trên do bị can Trần Văn H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với Nguyễn Thị Lam là có căn cứ.

Đối với chị Hà Thị Ngọc O (Vợ của bị cáo Trần Văn H) là người đồng sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38P1-428.49 với bị cáo Trần Văn H. Quá trình điều tra xác định việc Hoàn sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội chị Oanh không biết, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với chị Hà Thị Ngọc O là có căn cứ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[9]. *Về vật chứng trong vụ án*: Trong vụ án này, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38P1- 428.49 do bị cáo Hoàn dùng làm phương tiện phạm tội được xác định là tài sản chung của bị cáo Trần Văn H và vợ là chị Hà Thị Ngọc O. Tại phiên tòa hôm nay. Bị cáo có nguyện vọng được nhận lại phương tiện, giao lại cho vợ bị cáo là chị Hà Thị Ngọc O; Bị cáo tự nguyện giao nộp ½ giá trị chiếc xe mô tô theo kết luận định giá là: 1.100.000 đồng. Vì vậy, trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho chị Hà Thị Ngọc O; và tịch thu 550.000 đồng tiền từ bị cáo Trần Văn H.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự.

1. Tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”. Xử phạt bị cáo **Trần Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù** cho hưởng án treo,

thời gian thử thách **30 (Ba mươi)** tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 15/01/2025.

Giao bị cáo Trần Văn H cho UBND xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người phải thi hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về vật chứng trong vụ án: Trong vụ án này, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38P1- 428.49 do bị cáo Hoàn dùng làm phương tiện phạm tội được xác định là tài sản chung của bị cáo Trần Văn H và vợ là chị Hà Thị Ngọc O. Tại phiên tòa hôm nay. Bị cáo có nguyện vọng được nhận lại phương tiện, giao lại cho vợ bị cáo là chị Hà Thị Ngọc O; Bị cáo tự nguyện giao nộp ½ giá trị chiếc xe mô tô theo kết luận định giá là: 1.100.000 đồng. Vì vậy, trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho chị Hà Thị Ngọc O; và tịch thu 550.000 đồng tiền từ bị cáo Trần Văn H.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3, Khoản 1, Điều 6, Khoản 1 Điều 21, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Xuyên;
- Công an huyện Cẩm Xuyên;
- THA.HS Công an huyện Cẩm Xuyên;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Bị cáo, bị hại; người liên quan;
- Cổng thông tin điện tử TAND Tối Cao.
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Minh Tâm